

# Giúp sinh viên xác định động cơ học tập học tốt môn Giáo dục Thể chất ở Trường Đại học Hạ Long

Phùng Đức Nhật\*

\*ThS, Trường Đại học Hạ Long

Received: 15/10/2024; Accepted: 20/10/2024; Published: 26/11/2024

**Abstract:** Improving the quality of training is an important task for universities to meet the current educational innovation requirements. There are many factors affecting the quality of training, in which motivation is a factor that directly affects learners' learning and self-study activities. When learners build themselves the right learning motivation, they will learn actively, excitedly, passionately... On the contrary, learning with coping and reluctance nature often comes from motivation. inappropriate learning. Therefore, research to build the right learning motivation for learners is very necessary to improve the quality of teaching and learning in universities.

**Keywords:** Learning motivation

## 1. Đặt vấn đề

Động cơ học tập là yếu tố tâm lý phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu của người học, định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập của người học nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó. Động cơ nói chung và động cơ học tập nói riêng là những vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cơ bản trong tâm lý học. Động cơ học tập đúng đắn hay lệch lạc có ý nghĩa quyết định sự thành bại của hoạt động và chiều hướng phát triển nhân cách của con người. Sự khác biệt về khả năng cũng như động cơ học tập của sinh viên ảnh hưởng đến hiệu quả học tập và giảng dạy của nhà trường. Do đặc điểm tâm lý, môi trường sống, nhận thức của mỗi sinh viên sẽ có sự sắp xếp thứ bậc các động cơ khác nhau thậm chí loại bỏ các động cơ không còn tác dụng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm động cơ

Động cơ học tập không có sẵn, cũng không thể áp đặt mà phải được hình thành dần dần trong quá trình sinh viên đi sâu chiếm lĩnh đối tượng học tập dưới sự tổ chức và điều khiển của giảng viên. Nếu trong dạy học, thầy cô luôn luôn thành công trong việc tổ chức cho sinh viên tự phát hiện ra những điều mới lạ, giải quyết thông minh các nhiệm vụ học tập, tạo ra được những ấn tượng tốt đẹp với việc học tập thì dần dần làm nảy sinh nhu cầu của các em đối với tri thức khoa học. Học tập dần dần trở thành nhu cầu không thể thiếu của các em. Muốn có được điều này phải làm cho những nhu cầu được gắn liền với một mặt hoạt động học tập hay với tất cả các mặt đó. Khi đó những mặt hoạt động học tập này sẽ biến thành các động cơ

và bắt đầu thúc đẩy hoạt động học tập tương ứng. Nó sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần thường xuyên thúc đẩy các em vượt qua mọi khó khăn để giành lấy tri thức.

### 2.2. Các giải pháp xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên

#### 2.2.1. Giúp sinh viên hiểu được mục đích, tác dụng của môn học

Trước hết, trong mỗi giờ học giảng viên cần tăng cường giáo dục cho sinh viên biết được mục đích, tác dụng của môn Giáo dục Thể chất. Trên cơ sở hiểu được mục đích, tác dụng của việc luyện tập thể dục thể thao sinh viên sẽ hình thành được động cơ học tập; sẽ tạo được hưng phấn, thích thú với môn học; sẽ tự giác, tích cực tập luyện, luyện tập đúng kỹ thuật, đúng phương pháp... và qua đó kết quả học tập sẽ tốt hơn, hình thành được lối sống lành mạnh, ăn uống nghỉ ngơi hợp lý, giảm bớt căng thẳng, mệt mỏi trong học tập, lao động và các sinh hoạt khác.

#### 2.2.2. Xây dựng chương trình, nội dung môn học phù hợp

Xây dựng chương trình, nội dung môn học phải phong phú, đa dạng; đưa nhiều môn thể thao vào giảng dạy để sinh viên có sự lựa chọn theo sở thích, sở trường... Nội dung bài giảng phải phù hợp với trình độ, đáp ứng nhu cầu của sinh viên cũng góp phần hình thành động cơ học tập cho sinh viên. Trong mỗi học phần có thể đưa tối thiểu 2 môn thể thao để sinh viên lựa chọn theo sở thích, khi sinh viên yêu thích môn đó chắc chắn rằng sẽ có động cơ học tập tốt hơn.

#### 2.2.3. Vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy

Để hình thành động cơ học tập cho sinh viên, vai trò của giảng viên rất quan trọng. Bên cạnh việc xác

định mục tiêu học tập, giảng viên cần tăng hứng thú học tập cho sinh viên bằng cách chuẩn bị giáo án thật tốt, lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp, các phương tiện dạy học phải hấp dẫn... Thật vậy, cùng với sự hấp dẫn của nội dung bài học, thì sự vận dụng khéo léo, linh hoạt, phù hợp có hiệu quả các phương pháp dạy học và nhất là cách giao tiếp thân thiện, nhiệt tình, tôn trọng, nghiêm túc, vui vẻ, quan tâm chia sẻ tới người học... của GV sẽ tạo những cảm xúc tích cực, trở thành động cơ thúc đẩy SV tích cực trong học tập.

Không những thế, để tạo động cơ và hứng thú học tập cho SV người GV cần phải tăng cường tích cực hoá trong hoạt động học tập. Đây là một hoạt động nhằm làm chuyển biến vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập. Để có thể tích cực hoá hoạt động nhận thức của SV trong quá trình học tập chúng ta cần phải chú ý đến một số biện pháp chẳng hạn như: Tạo ra và duy trì không khí dạy học thoải mái trong lớp; xây dựng động cơ hứng thú học tập cho SV; giải phóng sự lo sợ trong lòng SV... Bởi chúng ta không thể tích cực hoá trong khi SV vẫn mang tâm lý lo sợ, khi các em không có động cơ và hứng thú học tập và đặc biệt là thiếu không khí thoải mái. Do đó, với vai trò của mình, GV phải là người góp phần quan trọng trong việc tạo ra những điều kiện tốt nhất để cho SV học tập, rèn luyện và phát triển. Cụ thể như khởi động tư duy bằng một vài trò chơi hay câu đố đầu giờ, khai thác và phối hợp các phương pháp dạy học một cách có hiệu quả, đặc biệt chú trọng tới các phương pháp dạy học tích cực sẽ gây hứng thú học tập cho SV. Trang phục đẹp, lời nói lưu loát, động tác làm mẫu chuẩn của GV cũng góp phần tăng cường hứng thú học tập của SV.

#### 2.2.4. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học

Yếu tố cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin... cũng có ảnh hưởng đến động cơ học tập của SV. Vì vậy, GV cũng cần xem xét và kiến nghị với nhà trường để trang bị những cơ sở, phương tiện dạy học tốt nhất cho SV trong điều kiện có thể.

Khi sân bãi thoáng mát, sạch sẽ; dụng cụ đẹp, đủ số lượng, chất lượng đảm bảo sẽ giúp SV hứng thú tập luyện, sẽ tự giác tích cực tập luyện và chất lượng giờ giảng sẽ tốt hơn nhiều.

Trên đây là một số phương pháp cụ thể để giúp tăng cường động cơ học tập cho SV. Tuy nhiên, để

duy trì được hứng thú và động cơ học tập của SV trong suốt quá trình giảng dạy không phải là một điều đơn giản. Người GV cần phải cố gắng rất nhiều trong việc trau dồi cho mình các năng lực, phẩm chất nghề nghiệp, cùng với tấm lòng kiên nhẫn và tình yêu đối với SV; cũng như biết kết hợp nhuần nhuyễn, khéo léo giữa hai loại động cơ bên trong và động cơ bên ngoài thì mới có thể giúp SV hứng thú đi khám phá vốn tri thức to lớn của nhân loại được.

### 3. Kết luận

Động cơ học tập không có sẵn, cũng không thể áp đặt mà được hình thành dần dần trong quá trình SV đi sâu chiếm lĩnh đối tượng học tập. Động cơ học tập có vai trò quyết định đối với chất lượng, hiệu quả học tập của SV. Từ nhu cầu với các đối tượng học tập, từ những yếu tố bên ngoài mà hình thành nên động cơ thúc đẩy hoạt động học tập của SV. Đối với GV có thể tạo động cơ học tập cho SV bằng cách thông qua nội dung bài giảng, sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, truyền đạt cho SV hiểu được mục đích tác dụng của môn học... nhằm kích thích tính tích cực, tạo hứng thú học tập để việc học trở thành nhu cầu không thể thiếu được của SV.

Hơn thế nữa, động cơ học tập còn có những ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đến việc hình thành phẩm chất năng lực và nhân cách của SV trong quá trình học tập. Vì thế, trong giảng dạy, GV cần có những tác động tích cực, trách nhiệm để giúp SV tự hình thành và phát triển động cơ học tập cho mình phù hợp, đúng đắn theo phương châm:

Dạy học là quan trọng, nhưng dạy cho SV cách học còn quan trọng hơn.

Dạy cách học là quan trọng nhưng dạy cho SV cách hình thành và phát triển động cơ học tập còn quan trọng hơn.

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (1988), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

2. Trần Đức Hiền dịch và Phan Thăng hiệu đính (2006), *Tâm lý học, nguyên lý và ứng dụng*, NXB Lao động Xã hội;

3. Huỳnh Mộng Tuyên (2015), *Động cơ học tập của SV trường Đại học Đồng Tháp*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

4. Nguyễn Thị Hiền Thanh luận án tiến sĩ “*Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ tại một số câu lạc bộ thể dục thể thao quần chúng ở thành phố Hồ Chí Minh*”. 2015.